

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức
của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Phú Yên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;

Căn cứ Thông tư số 11/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Nội vụ;

Căn cứ Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 13/2022/TT-BNV ngày 31/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn việc xác định cơ cấu ngạch công chức;

Căn cứ Thông tư 16/2023/TT-BKHCN ngày 09/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về hướng dẫn vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành khoa học và công nghệ trong cơ quan, tổ chức thuộc ngành, lĩnh vực khoa học và công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-TTCP ngày 01/11/2023 của Tổng Thanh tra Chính phủ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Thanh tra;

Căn cứ Quyết định số 20/2021/QĐ-UBND ngày 09/8/2021 của UBND tỉnh ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị quyết số 87 /NQ-UBND ngày 18 /3/2024 của UBND tỉnh về nội dung trình xin ý kiến thành viên UBND tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 72/TTr-SNV ngày 28/02/2024 và đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 17/TTr-SKHCN ngày 23/02/2024 (gửi kèm theo Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của Sở Khoa học và Công nghệ ngày 23/02/2024).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Phú Yên, như sau:

I. Tổng số vị trí việc làm đề nghị phê duyệt: 56 vị trí, trong đó:

1. Khối Văn phòng Sở: 40 vị trí

- Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý: 06 vị trí.
- Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên ngành: 10 vị trí.
- Vị trí việc làm chuyên môn dùng chung: 21 vị trí
- Vị trí việc làm hỗ trợ phục vụ: 03 vị trí

2. Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng: 16 vị trí

- Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý: 02 vị trí.
- Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên ngành: 05 vị trí.
- Vị trí việc làm chuyên môn dùng chung: 06 vị trí
- Vị trí việc làm hỗ trợ phục vụ: 03 vị trí

(Chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo)

II. Về cơ cấu ngạch công chức:

1. Công chức giữ ngạch chuyên viên chính và tương đương: 08/20 công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, đạt tỷ lệ 40%.

2. Công chức giữ ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống: 12/20 công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, đạt tỷ lệ 60%.

(Chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo)

Điều 2. UBND tỉnh giao Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Phú Yên:

1. Căn cứ vị trí việc làm để xác định biên chế công chức và hợp đồng tại các vị trí hỗ trợ, phục vụ của các phòng, đơn vị trực thuộc, bảo đảm không vượt số biên chế UBND tỉnh giao; rà soát điều chỉnh biên chế của từng vị trí việc làm theo lộ trình tinh giản biên chế được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ).

2. Căn cứ danh mục vị trí việc làm, bản mô tả công việc đã được UBND tỉnh phê duyệt; rà soát, bố trí; có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đối với công chức chưa đáp ứng tiêu chuẩn ngạch công chức, trình độ chuyên môn hoặc giải quyết các trường hợp không phù hợp với vị trí việc làm theo quy định.

3. Đề xuất UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) điều chỉnh, bổ sung danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức của vị trí việc làm khi cần thiết.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1076/QĐ-UBND ngày 30/5/2017 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Phú Yên, Quyết định số 728/QĐ-UBND ngày 17/5/2019 của UBND tỉnh Phú Yên về việc sửa đổi, bổ sung Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức thuộc Sở Khoa học và Công nghệ Phú Yên và Quyết định số 1107/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của UBND tỉnh Phú Yên về việc điều chỉnh nội dung tại Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức thuộc Sở Khoa học và Công nghệ Phú Yên được phê duyệt tại Quyết định số 1076/QĐ-UBND ngày 30/5/2017 của UBND tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Tạ Anh Tuấn

PHỤ LỤC 1

Danh mục vị trí việc làm của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Phú Yên
(Kèm theo Quyết định số: 319 /QĐ-UBND ngày 18 /3/2024 của UBND tỉnh)

TT	Vị trí việc làm	Ngạch công chức	Số lượng vị trí việc làm	Ghi chú
	TỔNG		56	
A	Khối văn phòng Sở		40	
I	Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý		06	
1	Giám đốc Sở		1	
2	Phó Giám đốc Sở		1	
3	Trưởng phòng thuộc Sở và tương đương		1	
4	Phó Trưởng phòng thuộc Sở và tương đương		1	
5	Chánh Thanh tra		1	
6	Phó Chánh Thanh tra		1	
II	Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên ngành		10	
1	Chuyên viên chính về quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (gồm cả hoạt động và nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo)	Chuyên viên chính	1	
2	Chuyên viên về quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (gồm cả hoạt động và nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo)	Chuyên viên	1	
3	Chuyên viên chính về quản lý hoạt động đánh giá, thẩm định, giám định công nghệ và chuyển giao công nghệ	Chuyên viên chính	1	
4	Chuyên viên về quản lý hoạt động đánh giá, thẩm định, giám định công nghệ và chuyển giao công nghệ	Chuyên viên	1	
5	Chuyên viên chính về phát triển khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (bao gồm cả phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ)	Chuyên viên chính	1	
6	Chuyên viên về phát triển khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (bao gồm cả phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ)	Chuyên viên	1	
7	Chuyên viên về quản lý hoạt động năng lượng nguyên tử	Chuyên viên	1	
8	Chuyên viên về quản lý hoạt động an toàn bức xạ và hạt nhân	Chuyên viên	1	
9	Chuyên viên chính về sở hữu trí tuệ	Chuyên viên chính	1	
10	Chuyên viên về sở hữu trí tuệ	Chuyên viên	1	
III	Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên môn dùng chung		21	

TT	Vị trí việc làm	Ngạch công chức	Số lượng vị trí việc làm	Ghi chú
1	Chuyên viên chính về kế hoạch đầu tư	Chuyên viên chính	1	
2	Chuyên viên về kế hoạch đầu tư	Chuyên viên	1	
3	Chuyên viên về tài chính	Chuyên viên	1	
4	Kế toán viên chính	Kế toán viên chính	1	
5	Kế toán viên	Kế toán viên	1	
6	Thanh tra viên về công tác thanh tra	Thanh tra viên	1	
7	Thanh tra viên về tiếp công dân và xử lý đơn	Thanh tra viên	1	
8	Thanh tra viên về giải quyết khiếu nại, tố cáo	Thanh tra viên	1	
9	Thanh tra viên về phòng chống tham nhũng, tiêu cực	Thanh tra viên	1	
10	Chuyên viên chính về Pháp chế	Chuyên viên chính	1	
11	Chuyên viên về Pháp chế	Chuyên viên	1	
12	Chuyên viên về tổ chức bộ máy	Chuyên viên	1	
13	Chuyên viên chính về tổng hợp	Chuyên viên chính	1	
14	Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên	1	
15	Chuyên viên về hành chính-văn phòng	Chuyên viên	1	
16	Chuyên viên về Thi đua khen thưởng	Chuyên viên	1	
17	Chuyên viên về cải cách hành chính	Chuyên viên	1	
18	Chuyên viên về quản trị công sở	Chuyên viên	1	
19	Văn thư viên	Văn thư viên	1	
20	Chuyên viên về lưu trữ	Chuyên viên	1	
21	Nhân viên Thủ quỹ	Nhân viên	1	
IV	Vị trí việc làm hỗ trợ phục vụ		03	
1	Nhân viên Phục vụ		1	
2	Nhân viên Lái xe		1	
3	Nhân viên Bảo vệ		1	

TT	Vị trí việc làm	Ngạch công chức	Số lượng vị trí việc làm	Ghi chú
B	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng		16	
I	Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý		02	
1	Chi cục Trưởng		1	
2	Phó Chi cục Trưởng		1	
II	Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên ngành		05	
1	Chuyên viên chính về quản lý hoạt động tiêu chuẩn hóa	Chuyên viên chính	1	
2	Chuyên viên về quản lý hoạt động tiêu chuẩn hóa	Chuyên viên	1	
3	Chuyên viên về quản lý hoạt động đo lường	Chuyên viên	1	
4	Chuyên viên về quản lý đánh giá hợp chuẩn và hợp quy	Chuyên viên	1	
5	Kiểm soát viên chất lượng sản phẩm, hàng hóa	Kiểm soát viên	1	
III	Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên môn dùng chung		06	
1	Chuyên viên tổng hợp	Chuyên viên	1	
2	Chuyên viên hành chính văn phòng	Chuyên viên	1	
3	Kế toán viên	Kế toán viên	1	
4	Văn thư viên	Văn thư viên	1	
5	Chuyên viên về lưu trữ	Chuyên viên	1	
6	Nhân viên thủ quỹ	Nhân viên	1	
IV	Vị trí việc làm hỗ trợ phục vụ		03	
1	Nhân viên Phục vụ		1	
2	Nhân viên Lái xe		1	
3	Nhân viên Bảo vệ		1	

PHỤ LỤC 2

Cơ cấu ngạch công chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Phú Yên
(Kèm theo Quyết định số: 319 /QĐ-UBND ngày 18 /3/2024 của UBND tỉnh)

TT	Vị trí việc làm	Ngạch công chức	Biên chế bố trí	Tỷ lệ cơ cấu ngạch công chức (%)		Ghi chú
				Chuyên viên chính và tương đương	Chuyên viên và tương đương trở xuống	
A	Khối Văn phòng Sở		23			
I	Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý		12			
1	Giám đốc Sở		1			
2	Phó Giám đốc Sở		2			
3	Trưởng phòng thuộc Sở		3			
4	Phó Trưởng phòng thuộc Sở		5			
5	Chánh Thanh tra					
6	Phó Chánh Thanh tra		1			
II	Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên ngành		04			
1	Chuyên viên chính về quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (gồm cả hoạt động và nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo)	Chuyên viên chính	1	5		
2	Chuyên viên về quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (gồm cả hoạt động và nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo)	Chuyên viên	1		5	
3	Chuyên viên chính về quản lý hoạt động đánh giá, thẩm định, giám định công nghệ và chuyển giao công nghệ	Chuyên viên chính				
4	Chuyên viên về quản lý hoạt động đánh giá, thẩm định, giám định công nghệ và chuyển giao công nghệ	Chuyên viên				
5	Chuyên viên chính về phát triển khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (bao gồm cả phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ)	Chuyên viên chính	1	5		

TT	Vị trí việc làm	Ngạch công chức	Biên chế bố trí	Tỷ lệ cơ cấu ngạch công chức (%)		Ghi chú
				Chuyên viên chính và tương đương	Chuyên viên và tương đương trở xuống	
6	Chuyên viên về phát triển khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (bao gồm cả phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ)	Chuyên viên				
7	Chuyên viên về quản lý hoạt động năng lượng nguyên tử	Chuyên viên				
8	Chuyên viên về quản lý hoạt động an toàn bức xạ và hạt nhân	Chuyên viên				
9	Chuyên viên chính về sở hữu trí tuệ	Chuyên viên chính	1	5		
10	Chuyên viên về sở hữu trí tuệ	Chuyên viên				
III	Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên môn dùng chung		07			
1	Chuyên viên chính về kế hoạch đầu tư	Chuyên viên chính	1	5		
2	Chuyên viên về kế hoạch đầu tư	Chuyên viên				
3	Chuyên viên về tài chính	Chuyên viên	1		5	
4	Kế toán viên chính	Kế toán viên chính	1	5		
5	Kế toán viên	Kế toán viên				
6	Thanh tra viên về công tác thanh tra	Thanh tra viên	1		5	
7	Thanh tra viên về tiếp công dân và xử lý đơn	Thanh tra viên				
8	Thanh tra viên về giải quyết khiếu nại, tố cáo	Thanh tra viên				
9	Thanh tra viên về phòng chống tham nhũng, tiêu cực	Thanh tra viên				
10	Chuyên viên chính về Pháp chế	Chuyên viên chính	1	5		
11	Chuyên viên về Pháp chế	Chuyên viên				
12	Chuyên viên chính về tổng hợp	Chuyên viên chính	1	5		
13	Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên				
14	Chuyên viên về tổ chức bộ máy	Chuyên viên				
15	Chuyên viên về hành chính-văn phòng	Chuyên viên				
16	Chuyên viên về Thi đua khen thưởng	Chuyên viên				

TT	Vị trí việc làm	Ngạch công chức	Biên chế bố trí	Tỷ lệ cơ cấu ngạch công chức (%)		Ghi chú
				Chuyên viên chính và tương đương	Chuyên viên và tương đương trở xuống	
17	Chuyên viên cải cách hành chính	Chuyên viên				
18	Chuyên viên về quản trị công sở	Chuyên viên				
19	Văn thư viên	Văn thư viên	1		5	
20	Chuyên viên về Lưu trữ	Chuyên viên				
21	Nhân viên Thủ quỹ	Nhân viên				
IV	Vị trí việc làm hỗ trợ phục vụ					
1	Nhân viên Phục vụ					
2	Nhân viên Lái xe					
3	Nhân viên Bảo vệ					
B	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	12				
I	Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý		03			
1	Chi cục Trưởng		1			
2	Phó Chi cục Trưởng		2			
II	Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên ngành		06			
1	Chuyên viên chính về quản lý hoạt động tiêu chuẩn hóa	Chuyên viên chính	1	5		
2	Chuyên viên về quản lý hoạt động tiêu chuẩn hóa	Chuyên viên	1		5	
3	Chuyên viên về quản lý hoạt động đo lường	Chuyên viên	2		10	
4	Chuyên viên về quản lý đánh giá hợp chuẩn và hợp quy	Chuyên viên	2		10	
5	Kiểm soát viên chất lượng sản phẩm, hàng hóa	Kiểm soát viên				
III	Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên môn dùng chung		03			
1	Chuyên viên tổng hợp	Chuyên viên	1		5	
2	Kế toán viên	Kế toán viên	1		5	
3	Chuyên viên hành chính văn phòng	Chuyên viên				
4	Văn thư viên	Văn thư viên	1		5	

TT	Vị trí việc làm	Ngạch công chức	Biên chế bố trí	Tỷ lệ cơ cấu ngạch công chức (%)		Ghi chú
				Chuyên viên chính và tương đương	Chuyên viên và tương đương trở xuống	
5	Chuyên viên về Lưu trữ	Chuyên viên				
6	Nhân viên thủ quỹ	Nhân viên				
IV	Vị trí việc làm hỗ trợ phục vụ					
1	Nhân viên Phục vụ					
2	Nhân viên Lái xe					
3	Nhân viên Bảo vệ					
	TỔNG		35	40	60	